

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 14-01-2026

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đẹp

Bà Nguyễn Thị Nhàn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 8 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm: 1984.

Căn cước công dân số 087184014983

Địa chỉ: 340B, ấp Tân Thuận B, xã Mỹ A, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Minh C, sinh năm: 1980.

Căn cước công dân số 087080023588

Địa chỉ: 105, khóm Đông Giang, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

Chị An và anh Cường có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A có đơn xin vắng mặt. Tuy nhiên, ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Khoảng năm 2008 chị An quen biết anh Cường là do mai mối. Tháng 6/2012 chung sống vợ chồng, có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do công việc của vợ chồng khác nhau nên sau khi đám cưới chị An về nhà mẹ ruột tại xã Mỹ A ở để thuận tiện việc làm ăn, còn anh Cường ở cùng cha mẹ ruột khóm Đông Khánh, phường S, thỉnh thoảng vợ chồng mới gặp nhau. Đến tháng 9/2012 chị An nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp, không thể tiếp tục sống chung giữa chị An không còn tình cảm với anh Cường, chị An đã ly thân từ năm 2013 đến nay.

Nay chị An yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị An với anh Cường.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 28/7/20213, hiện con đang sống với chị An. Sau khi ly hôn chị An yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị An xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị An xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai, các biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lê Minh C có đơn xin vắng mặt. Tuy nhiên, có ý kiến như sau:

Anh Cường thống nhất ý kiến chị An về thời gian chung sống vợ chồng, có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn và do tính chất công việc của vợ chồng nên anh Cường sống ở bên gia đình anh Cường, còn chị An thì sống ở gia đình mẹ ruột. Tuy nhiên, anh Cường cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng sống riêng mỗi người một nơi nên khi có mâu thuẫn thì khó có điều kiện để giải thích hòa giải với nhau.

Nay anh Cường đồng ý Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Cường với chị An.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 28/7/20213, hiện con đang sống với chị An. Sau khi ly hôn anh Cường đồng ý chị An được quyền nuôi con, anh Cường không cấp dưỡng nuôi con chung, do chị An không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh Cường xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Cường xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị An. Không công nhận quan vợ chồng giữa chị An với anh Cường.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 28/7/2013 cho chị An được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng (hiện cháu Phúc đang sống với chị An), anh Cường không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy A yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Minh C. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án của Quốc Hội.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thúy A về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Lê Minh C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị An và anh Cường chung sống vợ chồng từ năm 2008, không có đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”

Tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“ 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. ..” .

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống với nhau từ năm 2008, chị An và anh Cường phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn để được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp, nhưng chị An và anh Cường đã không tuân thủ việc kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, trong quá trình sống chung, giữa chị An và anh Cường đã phát sinh mâu thuẫn nên chị An, anh Cường đã không còn chung sống với nhau từ năm 2013 đến nay.

Nay chị An không còn tình cảm với anh Cường, không tiếp tục chung sống với nhau. Chị An có nguyện vọng được ly hôn và anh Cường cũng đồng ý. Tuy nhiên, do chị An và anh Cường không có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn.

Tại Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này..” .

Xét thấy giữa chị An và anh Cường có mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài và chị An, anh Cường đã không còn chung sống với nhau từ năm 2013 đến nay. Do đó, chị An yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Cường là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14 và Khoản 2 Điều 53, Hội đồng xét xử không công nhận chị An và anh Cường là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị An, anh Cường xác định có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 28/7/2013, hiện con chung đang sống chung với chị An. Qua ý kiến của cháu Phúc có nguyện vọng sống với chị An, về phía anh Cường cũng đồng ý giao cháu Phúc cho chị An nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Phúc cho chị An được quyền chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp nên được chấp nhận.

Chị Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu anh Lê Minh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Cường có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị An nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị An và anh Cường là vợ chồng là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thúy A với anh Lê Minh C.

2. Về nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị Thúy A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lê Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 28/7/2012 sau ly hôn (hiện cháu Phúc đang sống với chị An).

Chị Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu anh Lê Minh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Lê Minh C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy A nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí chị An đã nộp ngày 12/12/2025 theo biên lai thu số 0010496 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8;
- Cục THADS Tỉnh;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kiều